

DỰ KIẾN PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2023

I. Đối tượng tuyển sinh

- Tất cả thí sinh tính tới thời điểm xác định trúng tuyển đã tốt nghiệp THPT, bao gồm các thí sinh đã tốt nghiệp THPT tại Việt Nam và nước ngoài, đáp ứng các điều kiện trong Đề án tuyển sinh năm 2023 của Học viện.

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành, không vi phạm pháp luật.

II. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

III. Chỉ tiêu tuyển sinh

- Tổng chỉ tiêu dự kiến: **2100**.

- Mỗi phương thức xét tuyển có chỉ tiêu riêng. Trong trường hợp một phương thức không tuyển đủ chỉ tiêu thì số lượng chỉ tiêu còn lại được chuyển sang các phương thức khác.

- Cụ thể như sau:

- Ngành Quan hệ quốc tế : **460**
- Ngành Ngôn ngữ Anh : **200**
- Ngành Kinh tế quốc tế : **260**
- Ngành Luật quốc tế : **200**
- Ngành Truyền thông quốc tế : **460**
- Ngành Kinh doanh quốc tế : **260**
- Ngành Châu Á - Thái Bình Dương học: **160**
- Ngành Luật thương mại quốc tế : **100**

IV. Danh sách ngành đào tạo dự kiến tuyển sinh đại học năm 2023

STT	Tên ngành đào tạo	Tổ hợp xét tuyển
1	Quan hệ quốc tế	A01, C00, D01, D03, D04, D06, D07
2	Ngôn ngữ Anh	A01, D01, D07
3	Kinh tế quốc tế	A00, A01, D01, D03, D04, D06, D07
4	Luật quốc tế	A01, C00, D01, D03, D04, D06, D07
5	Truyền thông quốc tế	A01, C00, D01, D03, D04, D06, D07
6	Kinh doanh quốc tế	A00, A01, D01, D03, D04, D06, D07

STT	Tên ngành đào tạo	Tổ hợp xét tuyển
7	Luật thương mại quốc tế	A01, C00, D01, D03, D04, D06, D07
8	Châu Á - Thái Bình Dương học	
	Hàn Quốc học	A01, C00, D01, D07
	Hoa Kỳ học	A01, C00, D01, D07
	Nhật Bản học	A01, C00, D01, D06, D07
	Trung Quốc học	A01, C00, D01, D04, D07

*** Ghi chú:**

1. Ngoại ngữ 1: là học phần bắt buộc và sinh viên được lựa chọn một trong các ngoại ngữ sau: tiếng Anh, tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Pháp hoặc tiếng Trung Quốc (nếu số lượng đăng ký đáp ứng yêu cầu về quy mô lớp học).

2. Ngoại ngữ 2: là học phần tự chọn và sinh viên được lựa chọn một trong các ngoại ngữ sau: tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Hàn, tiếng Nga, tiếng Nhật, tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha hoặc tiếng Trung Quốc (nếu số lượng đăng ký đáp ứng yêu cầu về quy mô lớp học). Đối với ngành Châu Á - Thái Bình Dương học và Luật thương mại quốc tế, thí sinh trúng tuyển được lựa chọn học Ngoại ngữ 2 bất kỳ (nếu số lượng đăng ký đáp ứng yêu cầu về quy mô lớp học) và đóng học phí theo quy định riêng của Học viện.

* Việc xếp lớp Ngoại ngữ 1 và 2 căn cứ theo nguyện vọng và phù hợp với năng lực ngoại ngữ của sinh viên (dựa trên Chứng chỉ quốc tế hoặc kết quả kiểm tra xếp lớp ngoại ngữ do Học viện tổ chức).

3. Đối với ngành Ngôn ngữ Anh, thí sinh trúng tuyển học Ngoại ngữ 1 là tiếng Anh. Đối với ngành Châu Á - Thái Bình Dương học, thí sinh trúng tuyển học Ngoại ngữ 1 phù hợp với chuyên ngành đã lựa chọn (tiếng Anh, tiếng Hàn, tiếng Nhật hoặc tiếng Trung Quốc).

V. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

Mỗi phương thức xét tuyển có ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào riêng, được Học viện xác định và thông tin cụ thể tại Đề án tuyển sinh và các thông báo của Học viện.

VI. Chính sách về điểm ưu tiên của Học viện

1. **Điểm ưu tiên theo quy định của Học viện:** Ngoài điểm ưu tiên theo quy định

của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thí sinh được cộng điểm ưu tiên theo quy định của Học viện nếu đáp ứng ít nhất một trong các điều kiện sau:

- Tham gia/ Đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi/ thi khoa học, kỹ thuật các cấp;
- Tham gia/ Đạt giải trong các cuộc thi nghệ thuật, thể thao quốc tế/ thi đấu tại các giải quốc tế được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận;
- Là học sinh trường THPT Chuyên/ Trọng điểm quốc gia;
- Có chứng chỉ quốc tế.

2. Nguyên tắc cộng điểm ưu tiên:

- Mỗi đối tượng ưu tiên sẽ có mức điểm cộng riêng theo quy định của Học viện và được thông tin cụ thể tại Đề án tuyển sinh.
- Thí sinh được cộng tối đa điểm ưu tiên nếu đồng thời đáp ứng nhiều đối tượng ưu tiên (trừ các trường hợp ngoại lệ theo quy định của Học viện).

VII. Phương thức tuyển sinh

Học viện Ngoại giao dự kiến xét tuyển vào hệ đại học chính quy năm 2023 theo các phương thức xét tuyển sau:

STT	Phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	
		Tỷ lệ	Số lượng
1	Xét tuyển thẳng và Ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	3%	63
2	Xét tuyển sớm dựa trên Kết quả học tập THPT và điểm ưu tiên bao gồm điểm ưu tiên theo quy định của Bộ GDĐT (nếu có) và điểm ưu tiên theo quy định của Học viện* đối với thí sinh thuộc 01 trong các đối tượng: (i) Thí sinh đủ điều kiện xét tuyển thẳng và Ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo muốn đăng ký xét tuyển sớm theo quy định của Học viện, bao gồm: ➤ Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải	70%	1470

* Quy định chi tiết tại Đề án Tuyển sinh năm 2023 của Học viện Ngoại giao.

STT	Phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	
		Tỷ lệ	Số lượng
	<p>không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ Thí sinh đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế về ca, múa, nhạc, mỹ thuật được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển. ➤ Thí sinh tham gia đội tuyển quốc gia thi đấu tại các giải quốc tế chính thức được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển. ➤ Thí sinh đoạt huy chương vàng, bạc, đồng các giải thể dục thể thao cấp quốc gia tổ chức một lần trong năm và thí sinh được Tổng cục Thể dục thể thao có quyết định công nhận là kiện tướng quốc gia; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển. ➤ Thí sinh đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp chính thức toàn quốc về ca, múa, nhạc, mỹ thuật; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển. <p>(ii) Thí sinh đoạt giải Khuyến khích/ tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải/ tham gia không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.</p> <p>(iii) Thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong Kỳ thi HSG cấp Tỉnh/ Thành phố trực thuộc TW lớp 10, lớp 11 hoặc lớp 12.</p> <p>(iv) Thí sinh là học sinh trường THPT chuyên (theo Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT Chuyên và Thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18/04/2014 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT Chuyên), hoặc trường THPT trọng điểm quốc gia chất lượng cao.</p> <p>(v) Có một trong các Chứng chỉ quốc tế còn giá trị sử dụng tính đến</p>		

STT	Phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	
		Tỷ lệ	Số lượng
	<p>ngày nộp hồ sơ xét tuyển sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ Tiếng Anh: IELTS Academic từ 6.0 trở lên, hoặc TOEFL iBT từ 60 trở lên, hoặc các Chứng chỉ Cambridge English Qualifications từ 169 điểm trở lên, hoặc SAT từ 1200 trở lên, hoặc ACT từ 25 điểm trở lên. ➤ Tiếng Pháp: từ DELF-B1 trở lên hoặc TCF từ 300 điểm trở lên. ➤ Tiếng Trung Quốc: từ HSK 4 (mức điểm từ 270) trở lên. ➤ Tiếng Hàn Quốc: từ Topik 3 trở lên. ➤ Tiếng Nhật Bản: từ N3 trở lên. <p>Lưu ý: Nếu thí sinh có các Chứng chỉ quốc tế không được liệt kê ở trên, Hội đồng tuyển sinh sẽ xem xét và quyết định.</p>		
3	<p>Xét tuyển dựa trên Kết quả Phỏng vấn và điểm ưu tiên bao gồm điểm ưu tiên theo quy định của Bộ GDĐT (nếu có) và điểm ưu tiên theo quy định của Học viện * đối với thí sinh tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam; hoặc có thời gian học tập ở nước ngoài và ở Việt Nam, tốt nghiệp chương trình THPT ở Việt Nam và có một trong các Chứng chỉ quốc tế còn giá trị sử dụng tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ Tiếng Anh: IELTS Academic từ 7.0 trở lên, hoặc TOEFL iBT từ 94 trở lên, hoặc các Chứng chỉ Cambridge English Qualifications từ 185 điểm trở lên, hoặc SAT từ 1300 trở lên, hoặc ACT từ 29 điểm trở lên. ➤ Tiếng Pháp: từ DELF-B2 trở lên hoặc TCF từ 400 điểm trở lên. ➤ Tiếng Trung Quốc: từ HSK 5 (mức điểm từ 180) trở lên. ➤ Tiếng Hàn Quốc: từ Topik 4 trở lên. ➤ Tiếng Nhật Bản: từ N3 (mức điểm từ 130) trở lên. <p>Lưu ý: Nếu thí sinh có các Chứng chỉ quốc tế không được liệt kê ở trên, Hội đồng tuyển sinh sẽ xem xét và quyết định.</p>	2%	42
4	Xét tuyển dựa trên Kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023	25%	525

* Quy định chi tiết tại Đề án Tuyển sinh năm 2023 của Học viện Ngoại giao.

Cụ thể như sau:

1. Phương thức Xét tuyển thẳng và Ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1.1. Chỉ tiêu: Dự kiến 3% tổng chỉ tiêu của mỗi ngành.

1.2. Đối tượng Xét tuyển thẳng:

Ngoài các điều kiện chung theo quy định, thí sinh đăng ký xét tuyển cần đáp ứng các điều kiện bắt buộc sau để được xét tuyển thẳng:

- Tốt nghiệp THPT;
- Thuộc 01 trong các đối tượng sau:

a. Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc được tuyển thẳng vào các ngành, chương trình do Học viện quy định.

b. Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2023 đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia, được xét tuyển thẳng vào các ngành phù hợp với môn thi, nội dung đề tài dự thi; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng.

c. Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2023 đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế về ca, múa, nhạc, mỹ thuật được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận, được xét tuyển thẳng vào các ngành phù hợp với môn thi; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng.

d. Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2023 tham gia đội tuyển quốc gia thi đấu tại các giải quốc tế chính thức được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ, bao gồm: Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới, Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Giải vô địch châu Á, Cúp châu Á, Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Cúp Đông Nam Á, được xét tuyển thẳng vào các ngành phù hợp với môn thi; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng.

e. Căn cứ kết quả học tập cấp THPT của thí sinh và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét, quyết định nhận vào học một trong những trường hợp dưới đây (trường hợp cần thiết kèm theo điều kiện thí sinh phải học 01 năm bổ sung kiến thức trước khi

vào học chính thức):

- Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ;

- Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

- Thí sinh là người nước ngoài có kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt đáp ứng quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

1.3. Đối tượng Ưu tiên xét tuyển:

Ngoài các điều kiện chung theo quy định, thí sinh đăng ký xét tuyển cần đáp ứng các điều kiện bắt buộc sau để được ưu tiên xét tuyển:

- Tốt nghiệp THPT năm 2023;

- Đáp ứng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Học viện quy định (*cụ thể tại Đề án tuyển sinh và các thông báo của Học viện*);

- Thuộc 01 trong các đối tượng sau:

a. Thí sinh tại **điểm b, c, d, mục 1.2** Điều này được ưu tiên xét tuyển vào các ngành phù hợp theo nguyện vọng (không dùng quyền ưu tiên tuyển thẳng).

b. Thí sinh đoạt huy chương vàng, bạc, đồng các giải thể dục thể thao cấp quốc gia tổ chức một lần trong năm và thí sinh được Tổng cục Thể dục thể thao có quyết định công nhận là kiện tướng quốc gia, được ưu tiên xét tuyển vào các ngành phù hợp với môn thi; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

c. Thí sinh đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp chính thức toàn quốc về ca, múa, nhạc, mỹ thuật, được ưu tiên xét tuyển vào các ngành phù hợp với môn thi; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

1.4. Nguyên tắc Xét tuyển thẳng và Ưu tiên xét tuyển: Theo quy định trong Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện Ngoại giao.

2. Phương thức Xét tuyển sớm dựa trên Kết quả học tập THPT

2.1. Chỉ tiêu: Dự kiến 70% tổng chỉ tiêu của mỗi ngành.

2.2. Đối tượng: Ngoài các điều kiện chung theo quy định, thí sinh đăng ký xét tuyển cần đáp ứng các điều kiện bắt buộc sau để được xét tuyển theo phương thức này:

- Tốt nghiệp THPT;
- Có điểm trung bình cộng kết quả học tập của 3 học kỳ bất kỳ trong 5 học kỳ lớp 10, 11 và học kỳ I năm học lớp 12 đạt từ 8.0 trở lên;

- Thuộc 01 trong các đối tượng:

(i) Thí sinh đủ điều kiện xét tuyển thẳng và Ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo muốn đăng ký xét tuyển sớm theo quy định của Học viện, bao gồm:

- Thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.
- Thí sinh đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế về ca, múa, nhạc, mỹ thuật được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển.
- Thí sinh tham gia đội tuyển quốc gia thi đấu tại các giải quốc tế chính thức được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển.
- Thí sinh đoạt huy chương vàng, bạc, đồng các giải thể dục thể thao cấp quốc gia tổ chức một lần trong năm và thí sinh được Tổng cục Thể dục thể thao có quyết định công nhận là kiện tướng quốc gia; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển.
- Thí sinh đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp chính thức toàn quốc về ca, múa, nhạc, mỹ thuật; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

(ii) Thí sinh đoạt giải Khuyến khích/ tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải/ tham gia không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

(iii) Thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong Kỳ thi HSG cấp Tỉnh/ Thành phố trực thuộc TW lớp 10, lớp 11 hoặc lớp 12.

(iv) Thí sinh là học sinh trường THPT chuyên (theo Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT Chuyên và Thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18/04/2014 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quy chế tổ chức và hoạt động của

trường THPT Chuyên), hoặc trường THPT trọng điểm quốc gia chất lượng cao.

(v) Có một trong các Chứng chỉ quốc tế còn giá trị sử dụng tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển sau đây:

- **Tiếng Anh:** IELTS Academic từ 6.0 trở lên, hoặc TOEFL iBT từ 60 trở lên, hoặc các Chứng chỉ Cambridge English Qualifications từ 169 điểm trở lên, hoặc SAT từ 1200 trở lên, hoặc ACT từ 25 điểm trở lên.
- **Tiếng Pháp:** từ DELF-B1 trở lên hoặc TCF từ 300 điểm trở lên.
- **Tiếng Trung Quốc:** từ HSK 4 (mức điểm từ 270) trở lên.
- **Tiếng Hàn Quốc:** từ Topik 3 trở lên.
- **Tiếng Nhật Bản:** từ N3 trở lên.

Lưu ý: Nếu thí sinh có các Chứng chỉ quốc tế không được liệt kê ở trên, Hội đồng tuyển sinh sẽ xem xét và quyết định.

2.3. Điểm xét tuyển:

- Điểm xét tuyển bao gồm:

(1) Tổng của điểm trung bình cộng kết quả học tập của 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào Học viện thuộc 3 học kỳ bất kỳ trong 5 học kỳ lớp 10, 11 và học kỳ I năm học lớp 12 đã lựa chọn để tham gia xét tuyển;

(2) Điểm ưu tiên.

- Điểm ưu tiên bao gồm:

- Điểm ưu tiên về đối tượng và khu vực theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Điểm ưu tiên theo quy định của Học viện.

3. Phương thức Xét tuyển sớm dựa trên kết quả phỏng vấn

3.1. Chỉ tiêu: Dự kiến 2% tổng chỉ tiêu xét tuyển của mỗi ngành.

3.2. Đối tượng: Ngoài các điều kiện chung theo quy định, thí sinh đăng ký xét tuyển cần đáp ứng các điều kiện bắt buộc sau để được xét tuyển theo phương thức này:

- Tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam; hoặc có thời gian học tập ở nước ngoài và ở Việt Nam, tốt nghiệp chương trình THPT ở Việt Nam;

- Có một trong các Chứng chỉ quốc tế còn giá trị sử dụng tính đến ngày nộp hồ

sơ xét tuyển sau đây:

- **Tiếng Anh:** IELTS Academic từ 7.0 trở lên, hoặc TOEFL iBT từ 94 trở lên, hoặc các Chứng chỉ Cambridge English Qualifications từ 185 điểm trở lên, hoặc SAT từ 1300 trở lên, hoặc ACT từ 29 điểm trở lên.
- **Tiếng Pháp:** từ DELF-B2 trở lên hoặc TCF từ 400 điểm trở lên.
- **Tiếng Trung Quốc:** từ HSK 5 (mức điểm từ 180) trở lên.
- **Tiếng Hàn Quốc:** từ Topik 4 trở lên.
- **Tiếng Nhật Bản:** từ N3 (mức điểm từ 130) trở lên.

Lưu ý: Nếu thí sinh có các Chứng chỉ quốc tế không được liệt kê ở trên, Hội đồng tuyển sinh sẽ xem xét và quyết định.

3.3. Điểm xét tuyển:

- Điểm xét tuyển bao gồm:

(1) Điểm Phỏng vấn;

(2) Điểm ưu tiên.

- Điểm ưu tiên bao gồm:

- Điểm ưu tiên về đối tượng và khu vực theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Điểm ưu tiên theo quy định của Học viện.

4. Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023

4.1. Chỉ tiêu: Dự kiến 25% tổng chỉ tiêu xét tuyển của mỗi ngành.

4.2. Đối tượng: Ngoài các điều kiện chung theo quy định, thí sinh có đầy đủ các điều kiện sau được nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển:

- Tốt nghiệp THPT.

- Tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, có tổng điểm xét tuyển và điểm ưu tiên khu vực và đối tượng đáp ứng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Học viện Ngoại giao quy định trở lên, và không có môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ **1.0 (một)** điểm trở xuống.

- Đối với phương thức xét tuyển này, Học viện Ngoại giao không sử dụng kết quả miễn thi môn ngoại ngữ; không sử dụng kết quả điểm thi được bảo lưu từ các kỳ thi Tốt nghiệp THPT, kỳ thi THPT quốc gia các năm trước để xét tuyển trong năm

2023; không cộng điểm ưu tiên thí sinh có chứng chỉ nghề.

4.3. Điểm xét tuyển:

- Điểm xét tuyển bao gồm:

(1) Tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi của từng tổ hợp xét tuyển;

(2) Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

VIII. Nguyên tắc đăng ký và xét tuyển

- Thí sinh được ĐKXT không giới hạn số lượng nguyện vọng và phương thức xét tuyển. Trong trường hợp thí sinh đủ điều kiện xét tuyển nhiều phương thức, thí sinh được đăng ký đồng thời nhiều phương thức trên hệ thống tuyển sinh của Học viện và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất).

- Thí sinh được xét tuyển bình đẳng, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký trừ trường hợp các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì Học viện sẽ sử dụng tiêu chí phụ để xét trúng tuyển.

IX. Chú ý

Mọi thông tin chính thức về phương thức tuyển sinh, thời gian nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển, thời gian tổ chức xét tuyển và các nội dung khác liên quan sẽ được công bố tại Đề án tuyển sinh năm 2023 được đăng tải trên các kênh thông tin chính thức của Học viện Ngoại giao.

Thí sinh muốn biết thêm thông tin tuyển sinh của Học viện hoặc thông tin về các ngành đào tạo, đề nghị liên hệ: Phòng Đào tạo đại học - Học viện Ngoại giao, Số 69, Phố Chùa Láng, Quận Đống Đa, Hà Nội.

- Hotline: 0943.482.840 hoặc 0936.018.433

- Email: tuyensinhhvng@dav.edu.vn

- Website: <https://www.dav.edu.vn>

- Fanpage: Tư vấn Tuyển sinh Học viện Ngoại giao